

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 224/2020/HS-ST

Ngày: 11-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Đại Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng và bà Dương Thị Bận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 201/2020/TLST- HS ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn C, sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Thạch Thị V, sinh năm 1965; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không có.

Tiền án: Bản án số 183/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Bản án số 425/2015/HSST ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị bắt, tạm giam ngày 01/01/2020. Có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Trần Thị A, sinh năm 1985; nơi cư trú: 11/A11 Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

2/ Ông Hà Văn Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Ô 7, DC 34 – D6, Khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ô 13, D6, khu dân cư V, Khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên bị cáo Trần Văn C đã thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, bị cáo C đi bộ đến dãy trọ có địa chỉ 11/A11 Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thấy dãy trọ không khóa cổng, bên trong hành lang dãy trọ có 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bà Trần Thị A không có người trông coi. Còn đi đến lên lút đẩy xe đạp ra ngoài đường rồi tẩu thoát. Sau đó, Còn mang xe đến tiệm xe đạp T ở địa chỉ Ô 13, D6, khu dân cư V, Khu phố Y, phường A, thành phố T bán cho bà Hồ Thị T với giá 200.000đồng rồi dùng hết số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân.

- Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, bị cáo C đi bộ đến dãy trọ ở đường D6, Khu phố Y, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và thấy dãy trọ không khóa cổng nên đã đi bộ vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. Khi đi lên lầu 1 của dãy trọ thì thấy 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh đen của ông Hà Văn Đ để ở hành lang không người trông coi, bị cáo lén lút đến quay đầu xe rồi dắt ra ngoài, đạp xe đi được khoảng 300m thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, tài sản là 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh đen có giá trị 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Theo biên bản định giá tài sản ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thuận An, tài sản là 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen có giá trị 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKS -TA ngày 06/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu u

quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh đen là tài sản của bị hại Hà Văn Đ và 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bị hại Trần Thị A, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Đ và bà A là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Đ và bà A không còn yêu cầu nào khác trong vụ án.

Đối với bà Hồ Thị T: Khi mua 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bị cáo, bà T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên cơ quan điều tra không tiến hành xử lý đối với bà Thoa là có căn cứ, đúng pháp luật, bà T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán tài sản trộm cắp là 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen thu được số tiền 200.000đồng và sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân, xét thấy đây là số tiền do thu lợi bất chính nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C còn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 23/12/2019 và 01/01/2020, tại khu nhà trọ địa chỉ 11/A11 Khu phố X, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương và khu nhà trọ trên đường D6, Khu phố Y,

phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh đen là tài sản của bị hại Hà Văn Đ và 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bị hại Trần Thị A; theo các Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 06/01/2020 và 07/5/2020 xác định các tài sản trên có tổng giá trị 3.300.000đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong khi chưa được xóa án tích đối với Bản án số 183/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Thuận An, tỉnh Bình Dương nên thuộc trường hợp “tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu Asama màu xanh đen là tài sản của bị hại Hà Văn Đ và 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bị hại Trần Thị A, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông ông Đ và bà A là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Đ và bà A không còn yêu cầu nào khác trong vụ án.

Đối với bà Hồ Thị T: Khi mua 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen của bị cáo, bà T không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp nên cơ quan điều tra

không tiến hành xử lý đối với bà T là có căn cứ, đúng pháp luật, bà T cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Bị cáo bán tài sản trộm cắp là 01 xe đạp nhãn hiệu BMZ Sport màu xanh đen và thu lợi bất chính số tiền 200.000đồng nên cần buộc bị cáo phải nộp số tiền này sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Văn C nộp số tiền thu lợi bất chính 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

Danh Đại Thắng